

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dừa và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Sùng A Ch, sinh ngày 01/01/1994, tại tỉnh Sơn La.; nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Sùng A S (đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ Thào Thị L, sinh năm 1995 và có 03 con, con lớn nhất sinh 2012, con nhỏ nhất sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Những người làm chứng:

Anh Sùng A T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Anh Hà Thanh B, sinh năm 2007 (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Sùng A Ch đã nảy sinh việc mua ma túy về bán kiếm lời và một phần để sử dụng cho bản thân, nên khoảng đầu tháng 3/2026 Ch đến khu vực bản Kh, xã T, tỉnh Thanh Hoá gặp và mua được của một người đàn ông tên “Phử” 10 viên ma túy Hồng phiến và các cục bột ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó, Ch mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán 02 lần cho các đối tượng cụ thể như sau:

Lần 1: Chiều ngày 31/3/2026, Ch lấy ra một phần ma túy heroine và 01 mảnh viên ma túy hồng phiến bỏ vào túi nilong màu trắng cất vào túi quần đang mặc để ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Ch đến khu vực suối Quắc, bản C, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Sùng A T. Tại đây, T hỏi Ch “Xem cho một ít”, Ch hiểu ý của T là muốn mua ma túy hồng phiến và heroine. Ch đồng ý. T đưa cho Ch 30.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ 20.000 đồng. Ch cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy heroine và 01 (một) mảnh viên ma túy hồng phiến đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà và sử dụng hết số ma túy đã mua.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 31/3/2026, khi Ch đi bộ cách nhà khoảng 100m thì gặp Hà Thanh B. B hỏi Ch có ma túy hồng phiến không, bán cho B 100.000 đồng, Ch đồng ý. B lấy ra 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho Ch. Ch cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên ma túy Hồng phiến. B cầm túi ma túy mang về nhà một mình sử dụng hết số ma túy đã mua. (BL số: 01, 19, 21, 49, 50-55, 95,96, 102).

Ngày 01/04/2026, Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET), Heroine (OPI). Quá trình làm việc T khai đã mua ma túy là Hồng phiến và Heroine của Sùng A Ch để sử dụng.

Cùng ngày 01/04/2026, Sùng A Ch biết hành vi bán ma túy cho Sùng A T đã bị phát hiện nên đã đến Công an xã T xin đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình; đồng thời tự nguyện giao nộp: 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp màu xanh quần dây cao su màu đen ở thân, bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng là ma túy heroine; 01 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy hồng phiến; số tiền 30.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ 20.000 đồng). (BL số: 14-15; 17-19; 49-55; 56-63; 96-106).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Sùng A Ch, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Ch.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Sùng A Ch, Sùng A T và Hà Thanh B: Kết quả các đối tượng dương tính với các chất ma túy: MET, OPI.

Tại bản Kết luận giám định số 1382/KL-KTHS ngày 08/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01(một) viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Sùng A Ch gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,098g (Không phẩy không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,476g (Bốn phẩy bốn bảy sáu gam) loại: Heroine.

Tổng hai chất ma túy là: 4,574g (bốn phẩy năm bảy bốn gam) (Bút lục: 68).

Đối với người đàn ông tên “Phủ” (theo lời khai của Sùng A Ch) là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người có đặc điểm như bị cáo mô tả nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Sùng A Ch, Sùng A T và Hà Thanh B. Do các đối tượng không trong thời gian cai nghiện, điều trị cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV13 ngày 12/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Sùng A Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 30.000 đồng đã thu giữ của Sùng A Ch. Đề nghị truy thu của bị cáo Sùng A Ch 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Sùng A Ch đã có 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất, khoảng 16 giờ ngày 31/3/2026, tại khu vực suối Quắc, thuộc bản C, xã T, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Sùng A Ch đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Heroine và Methamphetamine) cho Sùng A T với số tiền 30.000 đồng.

- Lần thứ hai, khoảng 19 giờ ngày 31/3/2026, tại khu vực cách nhà Ch khoảng 100m, thuộc bản C, xã T, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Ch bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho Hà Thanh B, với số tiền 100.000 đồng.

Ngoài ra, Sùng A Ch còn tàng trữ 4,574g (*Bốn phẩy năm bảy tư gam*) ma túy gồm 0,098g Methamphetamine và 4,476g Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo Sùng A Ch như trên đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa Chng.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa Chng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 4,355g (*Bốn phẩy ba năm năm gam*) ma túy loại Heroine và 0,072g (*không phẩy không bảy hai gam*) ma túy loại Methamphetamine, là vật phẩm cấm lưu hành, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922983, dán kín niêm phong, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 30.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Sùng A T, hiện đang được gửi giữ tại tài khoản Công an tỉnh Thanh Hoá mở tại Kho bạc nhà nước khu vực XI, là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Hà Thanh B, quá trình điều tra xác minh bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, được xác định là tiền thu lợi bất chính, cần truy thu từ bị cáo Sùng A Ch để nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Sùng A Ch 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/4/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922983, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Thanh Hoá, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phân trại tạm giam Thanh Hóa).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/7/2026, tại tài khoản số 3949.0.9041422 của Công an tỉnh Thanh Hoá, mở tại Kho bạc nhà nước khu vực XI.

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Sùng A Ch số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A Ch.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng